SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN VẬT LÍ

PHÒNG 07

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	L T 0007	Ngô Hữu Hoài	An	25/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2	Toán	9.3	6.625	KK Vật lí
2	L K 0020	Trần Ngọc Gia	An	20/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.3			Vắng	
3	L C 0072	Vũ Hồng	Anh	05/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.8	Tin học	9.4	6.500	
4	L C 0074	Vũ Thái Như	Anh	08/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Iagrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.9	Tin học	7.9	6.750	
5	L K 0076	Lâm Nguyệt	Ánh	08/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.4			1.125	
6	L A 0099	Trương Quốc	Bảo	09/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.3	Tiếng Anh	9.3	8.125	
7	L C 0135	Chu Hoàng Việt	Cường	10/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chưprông	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2	Tin học	9.3	6.750	Ba Vật lí
8	L C 0150	Nguyễn Bá Trung	Dũng	17/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.1	Tin học	9.0	3.125	
9	L C 0153	Nguyễn Đức	Dũng	12/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Iagrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.3	Tin học	8.6	4.000	
10	L V 0162	Ngô Nguyễn Ánh	Dương	09/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.0	Ngữ văn	9.1	3.250	
11	L C 0181	Bùi Tiến	Đạt	17/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	K	T	Vật lí	7.6	Tin học	8.6	5.375	
12	L C 0184	Nguyễn Tấn	Đạt	16/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Vật lí	8.6	Tin học	8.9	2.500	
13	L K 0188	Trần Quốc	Đạt	01/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Đăk Đoa	T	T	K	T	T	T	T	T	Vật lí	9.1			3.000	
14	L K 0196	Nguyễn Võ Minh	Đăng	03/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	K	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.4			3.875	
15	L C 0197	Võ Ngọc	Đình	14/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.8	Tin học	9.2	7.125	
16	V L 0216	Mai Linh	Giang	08/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Ngữ văn	8.0	Vật lí	8.2	4.000	
17	L K 0222	Đỗ Thị Thu	Hà	15/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.9			1.500	
18	L C 0228	Nguyễn Ngân	Hà	21/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	K	T	K	T	T	T	T	T	Vật lí	9.1	Tin học	9.2	1.000	
19	L K 0236	Nguyễn Lê Bảo	Hạ	07/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	K	T	T	T	Vật lí	8.8			2.000	
20	L C 0237	Võ Hoàng Nhật	Hạ	03/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.1	Tin học	9.0	5.500	

(Danh sách này gồm 20 thí sinh đăng kí dự thi)

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

Người đọc điểm: Phan Yến Loan
Người nhập điểm:
Người soát điểm thứ nhất: Khanh Tô Toàn Khanh
Người soát điểm thứ hai: Đỗ Thị Bạch Tuyết

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN VẬT LÍ

PHÒNG 08

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	T L 0258	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	23/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.7	Vật lí	8.8	1.250	
2	L C 0267	Nguyễn Trần Gia	Hân	05/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.4	Tin học	8.8	2.750	
3	L C 0324	Nguyễn Tấn	Huy	02/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.0	Tin học	8.6	2.000	
4	L C 0347	Đào Minh Nhật	Khang	02/12/2009	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2	Tin học	9.1	5.375	
5	L A 0351	Dương Nguyên	Khang	01/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	K	T	T	T	Vật lí	8.2	Tiếng Anh	8.4	1.000	
6	L S 0353	Hồ Võ Gia	Khang	04/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.8	Sinh học	8.8	4.250	
7	S L 0360	Phạm Duy	Khang	11/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.3	Vật lí	8.3	3.125	
8	L C 0377	Nguyễn Quốc	Khánh	05/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.8	Tin học	9.4	5.250	
9	C L 0379	Nguyễn Xuân Quốc	Khánh	12/08/2010	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Trần Phú, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Tin học	8.5	Vật lí	8.8	2.500	
10	L C 0384	Đỗ Đăng	Khôi	31/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	K	T	T	T	K	T	T	T	Vật lí	8.8	Tin học	8.1	7.250	KK Vật lí
11	L C 0389	Trần Nguyên	Khôi	23/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.8	Tin học	9.0	7.250	
12	A L 0412	Trịnh Quế	Lâm	28/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.4	Vật lí	9.6	2.500	
13	L K 0463	Hà Đình	Lực	10/03/2010	Nam	Kinh	Hưng Yên	Chu Văn An, Chưprông	T	T	T	T	T	T	K	T	Vật lí	7.9			4.750	KK Vật lí
14	L C 0486	Nguyễn Hoàng	Minh	16/12/2010	Nam	Kinh	Huế	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.5	Tin học	9.1	5.000	
15	L K 0514	Văn Nguyễn Khôi	My	29/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	7.6			2.500	
16	L S 0519	Đồng Thái	Nam	24/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Vật lí	6.5	Sinh học	6.5	0.250	
17	L A 0533	Nguyễn Kim	Ngân	15/05/2010	Nữ	Kinh	Quảng Nam	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.0	Tiếng Anh	9.2	4.500	
18	L K 0534	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	07/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Hưng Đạo, Iagrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.3			1.250	
19	V L 0540	Vũ Thị Hoàng	Ngân	26/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Ngữ văn	9.3	Vật lí	7.6	1.000	
20	L A 0545	Trương Đại	Nghĩa	05/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Iagrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2	Tiếng Anh	9.4	4.750	

(Danh sách này gồm 20 thí sinh đăng kí dự thi)

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

Người đọc điểm: Phan Yến Loan
Người nhập điểm:
Người soát điểm thứ nhất: Khanh Tô Toàn Khanh
Người soát điểm thứ hai: Đỗ Thị Bạch Tuyết

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN VẬT LÍ

PHÒNG 09

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	L K 0550	Lê Khánh	Ngọc	28/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.1			5.500	
2	T L 0561	Siu Nguyễn Minh	Ngọc	10/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Vật lí	9.2	5.375	Ba Toán
3	L C 0570	Đoàn Thanh	Nguyên	26/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.3	Tin học	9.2	6.250	
4	L C 0583	Tạ Minh	Nguyên	15/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2	Tin học	9.0	5.000	
5	L C 0585	Trần Đức Lê	Nguyên	11/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Iagrai	K	K	K	K	T	T	T	T	Vật lí	8.4	Tin học	7.9	3.625	
6	A L 0586	Trần Hạnh	Nguyên	03/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bỉnh Khiêm, Kbang	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.8	Vật lí	9.5	3.250	Ba Tiếng Anh
7	L C 0592	Lưu Đại	Nhân	02/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Vật lí	8.2	Tin học	8.6	2.500	
8	L K 0601	Nguyễn Văn Thiện	Nhân	28/05/2010	Nam	Kinh	Quảng Nam	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Vật lí	7.6			1.000	
9	L T 0606	Nguyễn Lê Minh	Nhật	26/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phú Hòa, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.4	Toán	9.1	3.750	KK Vật lí
10	L K 0622	Nguyễn Phương	Nhi	01/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.3			5.500	
11	L T 0623	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Dương	Trưng Vương, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.1	Toán	9.1	1.250	
12	L V 0638	Lê Bình Bảo	Như	17/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.5	Ngữ văn	9.1	4.250	
13	L K 0649	Thái Quỳnh	Như	12/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.9			3.875	
14	L K 0663	Nguyễn Thịnh	Phát	25/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.9			7.250	
15	L K 0665	Mai Nam	Phong	23/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.4			6.500	Nhất Vật lí
16	L T 0666	Vũ	Phong	15/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.7	Toán	9.5	4.000	
17	L K 0680	Lê Đan	Phương	16/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.8			3.875	
18	L S 0683	Nguyễn Phan Hoài	Phương	14/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bỉnh Khiêm, Kbang	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2	Sinh học	9.2	5.250	
19	L T 0693	Hoàng Lê Mạnh	Quân	10/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nghĩa Hưng, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.4	Toán	9.0	7.500	
20	L C 0698	Nguyễn Hồng	Quân	14/01/2010	Nam	Kinh	Bình Định	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.7	Tin học	9.2	3.875	

(Danh sách này gồm 20 thí sinh đăng kí dự thi)

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

Người đọc điểm: Phan Yến Loan
Người nhập điểm:
Người soát điểm thứ nhất: Khuất Đỗ Toàn Khánh
Người soát điểm thứ hai: Đỗ Thị Bạch Tuyết

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN VẬT LÍ

PHÒNG 10

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	L C 0703	Nguyễn Văn	Quý	08/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.6	Tin học	9.9	6.250	
2	C L 0744	Lê Tiến	Thành	01/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	K	T	K	T	K	T	Tin học	8.0	Vật lí	7.3	3.875	
3	L K 0745	Ngô Ngọc	Thành	30/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.3			1.250	
4	L K 0753	Phạm Hương	Thảo	22/09/2010	Nữ	Kinh	Đà Nẵng	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2			5.750	
5	L K 0782	Trương Thị Hoài	Thương	17/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.3			1.000	
6	L K 0788	Đoàn Lê Khánh	Thy	01/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ianhin, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.0			1.750	
7	L C 0796	Lâm Anh Cát	Tiên	27/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	T	T	K	T	Vật lí	8.5	Tin học	9.2	3.750	
8	L C 0803	Vũ Việt	Tiến	20/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.1	Tin học	9.0	2.750	
9	L C 0809	Lê Ngọc	Tính	24/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	K	T	T	K	T	T	T	T	Vật lí	9.3	Tin học	8.8	1.000	
10	L A 0811	Dương Minh	Toàn	22/02/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.6	Tiếng Anh	8.6	4.500	
11	L C 0833	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	26/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	7.6	Tin học	9.1	7.625	
12	L C 0838	Trần Hoài	Trân	21/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Iagrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.6	Tin học	8.6	2.500	
13	L K 0839	Trương Ngọc Bảo	Trân	29/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Vật lí	8.3			2.000	
14	L K 0866	Ngô Ngọc Cát	Tường	19/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2			2.000	
15	L K 0881	Lý Nhã	Uyên	07/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2			8.125	
16	L C 0904	Nguyễn Anh	Vũ	01/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.0	Tin học	9.4	1.750	
17	V L 0912	Nguyễn Lý Bảo	Vy	03/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	K	T	T	T	T	Ngữ văn	8.5	Vật lí	7.7	0.875	
18	L C 0925	Lê Hoàng Bảo	Yến	27/03/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Hùng Vương, Iagrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.7	Tin học	8.4	1.125	

(Danh sách này gồm 18 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: Phan Yến Loan
Người nhập điểm:
Người soát điểm thứ nhất:
Người soát điểm thứ hai: Đỗ Thị Bạch Tuyết

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Văn Long